

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 710/2025/DS-PT
Ngày: 16 - 9 - 2025
V/v “Tranh chấp đòi di sản
thừa kế là quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thúy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 619/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp đòi di sản thừa kế là quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 222/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cũ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 740/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

- **Bị đơn:** Võ Thanh T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 1, đường 22, tổ 12, khu phố G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 1, đường 22, tổ 12, khu phố G, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cũ);

2/ Nguyễn Long T2, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp 9, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp 9, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

3/ Nguyễn Long T3, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

4/ Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

5/ Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

6/ Hồ Thị L1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

7/ Võ Tuấn K, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

8/ Võ Tuấn K1, sinh năm 2007;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

Người đại diện hợp pháp: Võ Thanh T, sinh năm 1971 (Cha ruột);

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

9/ Phan Thị Kim N1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

10/ Nguyễn Như T6, sinh năm 2002;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

11/ Nguyễn Thùy T7, sinh năm 2004;

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc N.

(Có mặt: Nguyễn Ngọc N, Võ Thanh T. Vắng mặt: Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Long T2, Nguyễn Long T3, Nguyễn Ngọc T4, Hồ Thị L, Võ Tuấn K, Phan Thị Kim N1, Nguyễn Như T6, Nguyễn Thùy T7).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

**** Nguyên đơn Nguyễn Ngọc N trình bày:***

Cha của bà là ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1935 (chết năm 2023). Khi còn sống cha của bà có đứng tên thửa đất số 1395A, diện tích 834m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04429 do UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/11/2008 cho hộ ông Nguyễn Quang L đứng tên. Nguồn gốc thửa đất số 1395A là do nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị C vào năm 2008.

Liên kề với thửa đất số 1395A của ông L là đất của ông Võ Thanh T, ranh giới giữa hai thửa đất là một con mương ranh có chiều rộng khoảng 3m, dài khoảng 30m, mỗi người ½ con mương. Con mương này có trước khi ông L nhận chuyển nhượng đất của bà C, sau khi nhận chuyển nhượng đất của bà C thì ông L tiếp tục sử dụng con mương ranh này mà không có ai tranh chấp. Con mương này dùng để dẫn nước từ sông vào tưới cho vườn cây của gia đình bà, ông T không sử dụng con mương này.

Đến tháng 7 năm 2022, ông T xây dựng nhà sau, lợi dụng lúc gia đình bà không hay biết, ông T đã đổ cát lấp hết con mương chung, xây hàng rào lưới B40 kiên cố chiếm hết con mương, không cho gia đình bà sử dụng. Khi hay tin ông T đổ cát lấp mương gia đình bà có ngăn cản và báo cho chính quyền địa phương yêu cầu chính quyền giải quyết việc ông T lấp hết con mương, nhưng ông T vẫn tiến hành.

Cha của bà là ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1935 (chết năm 2023), mẹ của bà là bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1941 (chết năm 2018). Hàng thừa kế có tất cả 06 người con gồm: Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh năm 1964; Nguyễn Long T2, sinh năm 1968; Nguyễn Long T3, sinh năm 1970; Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1972; Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1973 và Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1976, ngoài ra, ông L và bà H không có con riêng hay con nuôi.

Nay ông L chết, bà là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, yêu cầu ông Võ Thanh T di dời hàng rào, trả lại cho hàng thừa kế thứ nhất của ông L gồm: Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Long T2, Nguyễn Long T3, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Ngọc T5 diện tích đất đã lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 40,7m² (phần ký hiệu số 1, 2, 3, 4 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc ngày 11/9/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), thuộc một phần thửa đất số 1395A, diện tích 834m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04429 do UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/11/2008 cho hộ ông Nguyễn Quang L đứng tên.

**** Bị đơn ông Võ Thanh T trình bày:***

Ông có sử dụng thửa đất số 09, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.860,2m², loại đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn 200m², địa chỉ thửa đất: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/03/2021 đứng tên cá nhân

ông. Nguồn gốc thửa đất là do ông nhận thừa kế từ mẹ ruột là bà Nguyễn Ngọc A.

Liên kề với thửa đất của ông là đất của ông Nguyễn Quang L, ranh giới giữa hai thửa đất là con mương ranh có chiều rộng khoảng 03m, dài khoảng 30m. Con mương này có từ rất lâu khoảng hơn 100 năm nay. Con mương này do cha mẹ của ông quản lý sử dụng từ năm 1963 đến sau này cha mẹ của ông chết giao lại cho ông quản lý sử dụng. Trước đây, gia đình ông L cũng có sử dụng con mương này để tưới tiêu và móc đất để đắp mô trồng cây. Tuy nhiên, mỗi khi có nhu cầu sử dụng đất dưới con mương để đắp gốc cây gia đình ông L đều hỏi xin gia đình của ông. Đến tháng 7/2022, do không có nhu cầu sử dụng nữa nên ông đã đổ cát lấp hết con mương, xây hàng rào lưới B40 để bảo vệ vườn cây.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn ông đồng ý tự di dời hàng rào, trả lại cho bà N phần đất có diện tích 2,7m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L (phần ký hiệu số 4 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc ngày 11/9/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang). Phần diện tích còn lại thuộc quyền sử dụng của ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông không đồng ý trả cho bà N.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 222/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cũ) đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 157, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158, Điều 164, Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 166, Điều 203 của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc N.

1. Ghi nhận anh Võ Thanh T tự nguyện di dời một đoạn hàng rào có chiều dài 5,74m, có kết cấu cột bê tông cốt thép, tường gạch xây không tô, trên lưới B40 để trả cho bà Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Tuyết T1, ông Nguyễn Long T2, ông Nguyễn Long T3, bà Nguyễn Ngọc T4, bà Nguyễn Ngọc T5 phần đất có diện tích 2,7m² (phần ký hiệu số 4 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 11/9/2024 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), thuộc một phần thửa đất số 1395A, diện tích 834m², địa chỉ thửa đất: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04429 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/11/2008 cho hộ ông Nguyễn Quang L đứng tên. Phần đất có vị trí tứ cận như sau: Hướng Bắc giáp phần còn lại của thửa 1395A của ông Nguyễn Quang L; Hướng Tây giáp thửa 77 của ông Phan Ái Q; Hướng nam giáp thửa số 09 của ông Võ Thanh T (có sơ đồ đo vẽ kèm theo), thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc N về việc yêu cầu ông Võ Thanh T trả lại phần đất có diện tích 38m² (phần ký hiệu số 1, 2, 3 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 11/9/2024

của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), thuộc một phần của thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.860,2m², địa chỉ thửa đất: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/03/2021 cho ông Võ Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/10/2024, nguyên đơn Nguyễn Ngọc N có kháng cáo với nội dung: Yêu cầu anh Võ Thanh T tháo dỡ hàng rào kẽm B40; Chia đôi con mương chiều ngang 1,5m, chiều dài 34m; Trả lại hiện trạng ban đầu phần diện tích con mương.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Ngọc N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 222/2024/DS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp).

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc N nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung xét kháng cáo:

Theo hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Quang L (chết năm 2023, cha của Nguyễn Ngọc N) có quyền sử dụng thửa đất số 1395A, diện tích 834m² tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04429 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/11/2008 (gọi tắt là thửa đất số 1395A) có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị C chuyển quyền năm 2008. Thửa đất số 1395A có hướng Tây giáp ranh với thửa đất số 9, tờ bản đồ 32, diện tích 1.860,2m² của ông Võ Thanh T.

Ông Võ Thanh T có quyền sử dụng thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.860,2m² tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/3/2021 (gọi tắt là thửa đất số 9). Có nguồn gốc nhận thừa kế của bà

Nguyễn Ngọc A năm 2021. Thửa đất số 9 có hướng Bắc giáp ranh với thửa đất số 1395A của ông Nguyễn Quang L.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang L đối với thửa đất số 1395A, tại biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 17/10/2023, bà Nguyễn Ngọc A (chết năm 2005, mẹ của ông Võ Thanh T) ký tên chủ sử dụng đất giáp ranh hướng Tây thửa đất số 1395A.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Thanh T (người thừa kế đất của bà Nguyễn Ngọc A) đối với thửa đất số 9, tại biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 01/9/2020 thì ông Nguyễn Quang L ký tên chủ sử dụng đất giáp ranh hướng Bắc thửa đất số 9.

Theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 11/9/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, thì: Thửa đất số 1395A có diện tích thực đo 825,2m²; thửa đất số 9 có diện tích thực đo là 1860,2m², trong đó có phần đất tranh chấp 38m² (ký hiệu 1, 2, 3).

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy, giữa thửa đất số 1395A và thửa đất số 9 không có con mương công cộng dùng để tưới tiêu. Ông Nguyễn Quang L ký tên chủ sử dụng giáp ranh xác định thửa đất của mình giáp ranh với thửa đất số 9, không giáp ranh với mương công cộng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần diện tích đất tranh chấp thuộc thửa đất số 9 nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bà Nguyễn Ngọc N không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung bản án sơ thẩm.

Từ nhận định trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc N.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ pháp luật, phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 175 của Bộ luật Dân sự; Điều 166, Điều 170, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 26, Điều 31, Điều 236 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc N.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 222/2024/DS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cũ).

+ Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc N.

+ Ghi nhận anh Võ Thanh T tự nguyện di dời một đoạn hàng rào có chiều dài 5,74m, có kết cấu cột bê tông cốt thép, tường gạch xây không tô, trên lưới B40 để trả cho bà Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Tuyết T1, ông Nguyễn Long T2, ông Nguyễn Long T3, bà Nguyễn Ngọc T4, bà Nguyễn Ngọc T5 phần đất có diện tích 2,7m² (phần ký hiệu số 4 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 11/9/2024 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), thuộc một phần thửa đất số 1395A, diện tích 834m², địa chỉ thửa đất: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04429 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/11/2008 cho hộ ông Nguyễn Quang L đứng tên. Phần đất có vị trí tứ cận như sau: Hướng Bắc giáp phần còn lại của thửa 1395A của ông Nguyễn Quang L; Hướng Tây giáp thửa 77 của ông Phan Ái Q; Hướng nam giáp thửa số 09 của ông Võ Thanh T (có sơ đồ đo vẽ kèm theo), thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc N về việc yêu cầu ông Võ Thanh T trả lại phần đất có diện tích 38m² (phần ký hiệu số 1, 2, 3 theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 11/9/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), thuộc một phần của thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.860,2m², địa chỉ thửa đất: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/03/2021 cho ông Võ Thanh T.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0016904 ngày 08/10/2024 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - Đồng Tháp (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cũ) thành án phí.

3. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;(1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- TAND khu vực 4 - Đồng Tháp;(1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy

